TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG	**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
*****	

Bản án số: 15/2018/ HSST

Ngày 15 /3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- *Các hội thẩm nhân dân:* + Ông **Nguyễn Văn Trình**

+ Ông **Trần Đức Hiếu**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt -** Thư ký Toà án nhân dân Quận Cẩm Lệ.

Đại diện VKSND Quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ Thanh H , sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và trú tại: Tổ 89, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (chết) và bà Trần Thị T (chết); Tiền sự : Không; Tiền án: + Ngày 28/4/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Ngày 25/02/2011 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Ngày 18/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Ra tù ngày 28/02/2017.

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/11/2017. Có mặt.

**** Người bị hại:***

1. Ông Trịnh Ngọc H1, sinh năm: 1971. Trú tại: Đại Thủy, Đại Lộc, Quảng Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn Thanh Chiêm 2, Điện Phương, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Ông Đào Gia T, sinh năm: 1965. Trú tại: Số 31 Lưu Nhân Chú, thành phố Đà Nẵng.

4. Bà Lê Thị Ngọc H2, sinh năm: 1991. Trú tại: 39 Lê Đại, thành phố Đà Nẵng.

5. Ông Phan Văn T, sinh năm: 1977. Trú tại: Xã Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

Đều vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1965. Trú tại: Thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2. Ông Lê Xuân Q1, sinh năm: 1966. Trú tại: 29 Võ Quảng, tp. Đà Nẵng

3. Ông Lê Minh Th1, sinh năm: 1989. Trú tại: Thôn Dương Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Bà Mai Thị Mỹ L, sinh năm: 1972, sinh năm: 1972. Trú tại: Xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5. Ông Huỳnh Bảo K, sinh năm: 1989. Trú tại: Tổ 44, Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, tp. Đà Nẵng.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 05/10/2017 đến ngày 13/11/2017, Võ Thanh Hùng đã dùng nhiều cách thức và thủ đoạn khác nhau để nhiều lần chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 05/10/2017, ông Trịnh Ngọc H1 thuê Võ Thanh H và anh Nguyễn Minh Q (sinh năm 1996, trú tổ 35 Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ) đến quán cà phê của bà Trịnh Thị Ngọc B (sinh năm 1975, trú chung cư số 4, Hòa Cường Bắc, Hải Châu) để sửa chữa quán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông Hiếu bảo Hùng điều khiển xe mô tô hiệu Attila, màu nâu biển kiểm soát 52P4-9707 trị giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng) của ông H1 đến nhà bà Hà (mẹ của Q) lấy tấm nệm để tối ngủ lại ở quán. Trước khi đi, ông H1 đưa thêm cho Hùng chiếc điện thoại Nokia màu xám trị giá 648.000đ (sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng) để tiện

liên lạc. Do H không biết nhà bà H nên Q điều khiển xe mô tô của Q đi cùng Hùng về nhà.

Khi đến khu vực giao nhau giữa đường Nguyễn Hữu Thọ và đường Lê Đại Hành (thuộc phường Khuê Trung, Cẩm Lệ), H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và điện thoại của ông H1 nên H giả vờ nói với anh Q đi về trước, H đổ xăng xong rồi sẽ đến chở nệm sau. Sau đó, H điều khiển xe chạy thẳng đến nhà anh Lê Minh Th rồi ở lại đây. Đến sáng ngày 06/10/2017, H mở cốp xe mô tô của ông H thấy có ví da màu nâu trị giá 105.000đ (một trăm lẻ năm ngàn đồng) bên trong có giấy tờ xe và số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng), H lấy tiền tiêu xài hết cho cá nhân. Đến ngày 09/10/2017, H chở Th đến quán karaoke của chị Lê Thị Th tại Thái Cẩm, Điện Tiến, Điện Bàn, Quảng Nam hát karaoke hết 500.000đ, H đưa điện thoại Nokia của ông H1 cho chị Th để thanh toán khoản tiền trên. Ngày 11/10/2017, H đem giấy tờ và xe mô tô biển kiểm soát 52P4-9707 của ông H1 bán cho ông Lê Xuân Quang lấy số tiền 1.500.000đ rồi tiêu xài hết cho cá nhân.

Quá trình điều tra, bà Th đã giao nộp 01 điện thoại Nokia màu xám, ông Q giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Attila màu nâu, biển kiểm soát 52P4-9707 và giấy đăng ký xe mang tên Phan Ngọc V; anh Th giao nộp 01 chiếc ví da màu nâu. Tất cả các tài sản trên, cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Trịnh Ngọc H1, ông H1 đã nhận các tài sản trên, không yêu cầu bồi thường số tiền 1.600.000đ để trong cốp xe bị Hùng chiếm đoạt, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Đối với ông Lê Xuân Q1, khi mua xe của H, ông Q1 không biết đây là xe do H phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý ông Q1 là có cơ sở. Ông Q1 yêu cầu H bồi thường số tiền mua xe 1.500.00đ. Hiện tại, H chưa bồi thường.

Đối với bà Lê Thị Th, khi nhận chiếc điện thoại Nokia từ H, bà Th không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với bà Th là có cơ sở. Bà Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tất cả các tài sản chiếm đoạt của ông H1, H đem về nhà Lê Minh Th cất giấu và cùng Th sử dụng số tiền bán tài sản trên. Tuy nhiên, anh Th không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với Th là có cơ sở.

Lần 2: Vào một ngày đầu tháng 10/2017, Võ Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Attila màu nâu, biển kiểm soát 52P4-9707 (là tài sản mà trước đó H đã chiếm đoạt của ông Trịnh Ngọc H1) đến nhà ông Nguyễn T (sinh năm 1968) tại thôn Thanh Chiêm 2 - Điện Phương - Điện Bàn - Quảng Nam chở ông T đi đến quán karaoke tại Vĩnh Điện, Quảng Nam để hát. Trong lúc hát, H nhớ đến chuyện anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1999- con ông Thương) có chiếc điện thoại Oppo A57 màu vàng, trị giá 4.941.000đ (bốn triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. H nói ông Ttiếp tục hát để Hùng ra ngoài có việc sẽ quay lại sau. H quay trở về nhà ông T gặp và nói dối với anh Q là ông T đang bị say rượu, rồi rủ anh Q đi với Hùng đến quán karaoke chở ông T về. Trên đường đi, Hùng dừng xe lại rồi bảo anh Q cho H mượn điện thoại đi có

việc, anh Q đồng ý xuống xe rồi đưa chiếc điện thoại Oppo A57 màu vàng cho H. Hg cầm điện thoại và điều khiển xe chạy thẳng đến nhà Lê Minh Th, nhờ Th chở đến một tiệm điện thoại trên đường Cách mạng tháng Tám – tp. Đà Nẵng bán chiếc điện thoại của anh Q lấy 2.300.000đ. Số tiền trên, H và Th cùng nhau tiêu xài hết cho cá nhân.

Anh Q yêu cầu H bồi thường số tiền 4.941.000đ, tương đương giá trị chiếc điện thoại trên, Hùng chưa bồi thường.

Anh Lê Minh Th đã có hành vi chở H đi bán chiếc điện thoại của anh Quanh. Tuy nhiên, anh Th không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý anh Th là có cơ sở.

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 20/10/2017, Võ Thanh H đến nhà ông Đào Gia Th chơi thì được ông Thh rủ H cùng vợ chồng bà Thái Thị B (sinh năm 1971, trú HQ, S, Đà Nẵng) đến quán cháo vịt trên đường Võ An Ninh (thuộc tổ 69, H X, C) để nhậu. Trong lúc nhậu, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe Sirius BKS 43G1-095.63 trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của ông Th nên H giả vờ mượn xe mô tô của ông Th để đi mua card điện thoại cho mình rồi sẽ quay lại. Bà B thấy vậy tưởng thật, bảo H lấy điện thoại của bà Bình để liên lạc, nhưng do có ý định chiếm đoạt xe của ông Th nên Hg không mượn điện thoại của bà B mà vẫn hỏi mượn xe của ông Th, ông Th đồng ý đưa xe cho H mượn.

Sau khi lấy được xe của ông Th, Hg điều khiển xe đến gặp Lê Xuân Q, rủ Quang đi hát karaoke nhưng Q không đi nên H điều khiển xe đến quán karaoke của chị Mai Thị Mỹ L tại T, ĐB, Quảng Nam hát karaoke hết số tiền 575.000đ. Do không có tiền nên H cầm cố chiếc xe trên cho chị L để trả tiền hát.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc xe trên cho vợ chồng ông Đào Gia Th (do bà Đinh Thị L là vợ ông Th nhận). Vợ chồng ông Th, bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Chị Mai Thị Mỹ L có hành vi nhận cầm chiếc xe mô tô do H chiếm đoạt của ông Th để trả tiền hát karaoke. Tuy nhiên, khi nhận cầm tài sản, chị L không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Linh là có cơ sở. Chị L không yêu cầu H bồi thường gì thêm.

Lần 4: Khoảng 01 giờ ngày 03/11/2017, Võ Thanh H đi bộ trên một số tuyến đường trên địa bàn TP. Đà Nẵng tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước số nhà 39 Lê Đại (thuộc phường Hòa Khánh Bắc - Hải Châu - Đà Nẵng), H thấy phòng trọ của chị Lê Thị Ngọc H (sinh năm 1991) không đóng của sổ, H lại gần quan sát thấy cả nhà chị H đang ngủ, gần cửa sổ có để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng, trị giá 3.591.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn đồng) của chị H đang cắm sạc điện. H tìm và lấy được một que tre gần đó, đưa vào cửa sổ, khèo lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó, H mang chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại di động BK số 836 Lê Văn Hiến -TP Đà Nẵng để bán

cho chủ tiệm là anh Huỳnh Bảo K lấy 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau đó, anh K đã bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 2.650.000đ. Hiện tại chiếc điện thoại này chưa thu hồi được. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, H tiêu xài hết cho cá nhân.

Chị Lê Thị Ngọc H yêu cầu Hùng bồi thường số tiền 3.591.000đ, tương đương giá trị chiếc điện thoại trên, H chưa bồi thường.

Lần 5: Vào khuya ngày 12/11/2017, do uống rượu say nên Võ Thanh H đến vỉa hè trên đường Tố Hữu, Đà Nẵng và ngủ lại đó. Đến khoảng 03 giờ ngày 13/11/2017, H thức dậy đi bộ về nhà thì nghe tiếng nhạc điện thoại di động phát ra từ ngôi nhà số 31 Phan Anh thuộc phường Khuê Trung - Cẩm Lệ - Đà Nẵng. Do ngôi nhà đang xây dựng, chưa có cửa nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên. H đi vào quan sát, thấy ông Phan Văn Th đang ngủ, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus màu đen trị giá 1.850.700đ (một triệu tám trăm năm mươi ngàn bảy trăm đồng) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trị giá 300.300đ (ba trăm ngàn ba trăm đồng) của ông Th. Hg lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi rồi tẩu thoát. Khi ra đến đường Tố Hữu, H lấy điện thoại Nokia vừa trộm được gọi taxi thì bị lực lượng tuần tra phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho ông Phan Văn Th, ông Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 06/KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Võ Thanh H về các tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 02 Điều 138 ; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 139 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với tội "***Trộm cắp tài sản***": Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; **Xử phạt:** Bị cáo Võ Thanh H 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

+ Đối với tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; **Xử phạt:** Bị cáo Võ Thanh H02 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

+ Đối với tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" :*** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự

năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; **Xử phạt:** Bị cáo Võ Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 năm tù.

Đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt.

Riêng về tiền sự của bị cáo không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không đề cập.

+ Đối với trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi phạm tội là sai trái, hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về xác định tội phạm:

Trong thời gian từ ngày 05/10/2017 đến ngày 13/11/2017, trên các địa bàn quận Cẩm Lệ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Võ Thanh H đã thực hiện các hành vi như sau:

- Lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của ông Trịnh Ngọc H1, bị cáo Võ Thanh H\ đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trịnh Ngọc Hiếu 01 xe mô tô hiệu Attila màu nâu, biển kiểm soát 52P4-9707 trị giá 2.300.000 đồng; 01 ví da màu nâu trị giá 105.000đ; số tiền 1.600.000đ và 01 điện thoại Nokia màu xám trị giá 648.000đ với tổng giá trị tài sản là 4.653.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn đồng).

- Võ Thanh H dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Q 01 chiếc điện thoại Oppo A57 màu vàng, trị giá 4.941.000đ và 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 43G1-095.63 trị giá 6.000.000đ của ông Đào Gia Th với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.941.000đ (mười triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

- Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng trị giá 3.591.000đ và của anh Phan Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen trị giá 1.850.700đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trị giá 300.300 đồng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.742.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng)**.**

Với hành vi nêu trên, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khách quan khác có tại hồ sơ vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Chiếu theo từng hành vi của bị cáo Võ Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự 1999.

Phạm các tội lần này của bị cáo, thuộc tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm", bởi bị cáo đã tái phạm (Tái phạm nguy hiểm), chấp hành hình phạt tù vừa xong ngày 28/02/2017, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 02 Điều 138 ; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 139 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999, cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, theo đó quy định những chế tài để xử lý nghiêm minh đối với người nào chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, đã nhiều lần được giáo dục nên có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận biết được điều đó, thế nhưng do bản thân lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên tiếp tục phạm tội. Bằng mọi phương thức, hễ có cơ hội là bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Chỉ hơn 01 tháng, bị cáo đã thực hiện các hành vi Lạm dụng tín nhiệm, lừa đảo và trộm cắp để chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại với tổng giá trị là 21.336.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại trực tiếp quyền sở hữu tài mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét, cần thiết phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm đối với mỗi hành vi tội phạm mà bị cáo thực hiện nhằm thể hiện tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản, mỗi tội bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về từng hành vi phạm tội của mình, khi bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp bị cáo đã tự thú những hành vi phạm tội trước đó và người bị hại trong vụ Lạm dụng tín nhiệm không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt đối với mỗi tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Ngọc H yêu cầu Võ Thanh H bồi thường số tiền 3.591.000đ, tương đương giá trị chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J3. Hội đồng xét xử, xét buộc bị cáo H bồi thường.

- Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu H bồi thường số tiền 4.941.000đ, tương đương giá trị chiếc điện thoại Oppo A57. Hội đồng xét xử, xét, buộc bị cáo H bồi thường.

- Đối với ông Lê Xuân Q, khi mua xe của H, ông Q không biết đây là xe do H phạm tội mà có nên ông Q yêu cầu H bồi thường số tiền mua xe 1.500.000đ là có cơ sở. Hội đồng xét xử, xét buộc bị cáo H bồi thường.

Đối với những trường hợp khác, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả toàn bộ tài sản nêu trên cho các người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[5] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với ông Lê Xuân Quang, khi mua xe của H, ông Q không biết đây là xe do H phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý ông Q là có cơ sở.

Đối với bà Lê Thị Th, khi nhận chiếc điện thoại Nokia từ H, bà Th không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với bà Th là có cơ sở.

Tất cả các tài sản chiếm đoạt của ông H1, Hđem về nhà Lê Minh Th cất giấu và cùng Th sử dụng số tiền bán tài sản trên. Tuy nhiên, anh Th không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với Th là có cơ sở.

Chị Mai Thị Mỹ L có hành vi nhận cầm chiếc xe mô tô do H chiếm đoạt của ông Th để trả tiền hát karaoke. Tuy nhiên, khi nhận cầm tài sản, chị L không biết đây là tài sản do Hg phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L là có cơ sở.

Đối với ông Huỳnh Bảo K khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Khoa là có cơ sở.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thanh H** phạm các tội "***Trộm cắp tài sản***", ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** và ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".***

- Đối với tội "***Trộm cắp tài sản***": Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh H 02(Hai) năm tù.

- Đối với tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh H 02 (Hai) năm tù.

- Đối với tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" :*** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh Hg 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999: Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Võ Thanh H** là 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, 13/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể :

- Chị Lê Thị Ngọc H số tiền 3.591.000đ

- Anh Nguyễn Văn Q số tiền 4.941.000đ.

- Đối với ông Lê Xuân Q1 số tiền mua xe 1.500.00đ

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng người bị thi hành án phải chịu tiền lãi theo mức lãi xuất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3.**Về án phí:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ nộp 500.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tp. Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Công an quận Cẩm Lệ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung